

Số: /QĐ-SCT

Gia Lai, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện dự toán:
Nâng cấp, duy trì bản quyền thiết bị tường lửa, phần mềm chống virus,
phần mềm sao lưu dữ liệu**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 73/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 2519/BTTTT-KHTC ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đơn giá lắp đặt phần cứng và cài đặt ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 89/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (không thuộc đối tượng là tài sản công) thuộc dự toán mua sắm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-SCT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Sở Công thương tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Công Thương;

Căn cứ Công văn số 994/STTTT-CNTT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc có ý kiến đối với việc “Nâng cấp, duy trì bản quyền thiết bị tường lửa, phần mềm chống virus, phần mềm sao lưu dữ liệu” của Sở Công Thương;

Trên cơ sở đề nghị của Văn phòng Sở tại Tờ trình số 08/TTr-VP ngày 05 tháng 11 năm 2024; Báo cáo thẩm định ngày 11 tháng 11 năm 2024 Tổ thẩm định về việc Báo cáo thẩm định Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán Nâng cấp, duy trì bản quyền thiết bị tường lửa, phần mềm chống virus, phần mềm sao lưu dữ liệu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện dự toán: Nâng cấp, duy trì bản quyền thiết bị tường lửa, phần mềm chống virus, phần mềm sao lưu dữ liệu với các nội dung như sau:

1. Phê duyệt dự toán

1.1. Tên dự toán: Nâng cấp, duy trì bản quyền thiết bị tường lửa, phần mềm chống virus, phần mềm sao lưu dữ liệu.

1.2. Chủ đầu tư: Sở Công Thương Gia Lai.

1.3. Địa điểm thực hiện: Sở Công Thương Gia Lai. Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

1.4. Đơn vị lập dự toán: Văn phòng Sở.

1.5. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện dự toán.

1.6. Tổng dự toán: **295.446.000** đồng (*Bằng chữ: Hai trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

Trong đó:

+ Chi phí thiết bị: 277.946.000 đồng.

+ Chi phí tư vấn: 12.100.000 đồng.

+ Chi phí khác: 5.400.000 đồng

1.7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

1.8. Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2024.

1.9. Mục đích thực hiện: Nâng cấp, duy trì bản quyền thiết bị tường lửa, phần mềm chống virus, phần mềm sao lưu dữ liệu nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin tại Sở Công Thương.

1.10. Nội dung thực hiện và các thông số kỹ thuật chủ yếu:

- Nội dung thực hiện:

+ Thay thế tường lửa Sophos;

+ Cài đặt, bản quyền: Phần mềm tường lửa, phần mềm diệt virus, phần mềm sao lưu dữ liệu.

- Các thông số kỹ thuật chủ yếu: Theo dự toán chi tiết đính kèm.

2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

2.1. Phần công việc đã thực hiện: 5.400.000 đồng.

2.2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: 0 đồng.

2.3. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 0 đồng.

2.4. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Văn phòng Sở và Trưởng các phòng, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu Văn thư, Văn phòng.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Bình

PHỤ LỤC 01**BIỂU KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

Dự toán: Nâng cấp, duy trì bản quyền thiết bị tường lửa, phần mềm chống virus, phần mềm sao lưu dữ liệu
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SCT ngày tháng 11 năm 2024 của Sở Công Thương Gia Lai)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Sở Công Thương Gia Lai	“Tur vấn lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu”	Lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu gói thầu “Cung cấp, lắp đặt thiết bị; cài đặt phần mềm”	6.600.000	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn	Không có	07 ngày	Quý IV/2024	Trọn gói	07 ngày	Không	Không đề xuất
2	Sở Công Thương Gia Lai	“Tur vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu”	Thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp, lắp đặt thiết bị; cài đặt phần mềm”	5.500.000	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn	Không có	07 ngày	Quý IV/2024	Trọn gói	07 ngày	Không	Không đề xuất

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
3	Sở Công Thương Gia Lai	“Cung cấp, lắp đặt thiết bị; cài đặt phần mềm”	Cung cấp, lắp đặt thiết bị tường lửa; cài đặt, bản quyền: Phần mềm tường lửa, phần mềm diệt virus, phần mềm sao lưu dữ liệu	277.946.000	Ngân sách tỉnh	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn một túi hồ sơ	18 ngày	Quý IV/2024	Trọn gói	20 ngày	Không	Không đề xuất
Tổng giá gói thầu:				290.046.000									

Ghi chú: Mức giá trên đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định của nhà nước, chi phí vận chuyển, bảo quản theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

PHỤ LỤC 02
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN

Dự toán: Nâng cấp, duy trì bản quyền thiết bị tường lửa, phần mềm chống virus, phần mềm sao lưu dữ liệu
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SCT ngày tháng 11 năm 2024 của Sở Công Thương Gia Lai)

Số TT	Hạng mục chi phí	Diễn giải cách tính	Thành tiền trước thuế	Thuế VAT	Thành tiền sau thuế	Ghi chú
I	Chi phí thiết bị	Gtb = Gtb1 + Gtb2	271.400.599	6.545.880	277.946.479	
1	Thiết bị và phần mềm	Gtb1 = Theo báo giá	267.800.120	6.545.880	274.346.000	Theo thẩm định giá
2	Chi phí cài đặt, lắp đặt	Gtb2 = Theo Bảng chi phí Lắp đặt phần cứng, cài đặt phần mềm	3.333.777	266.702	3.600.479	Theo Công văn số 2519/BTTTT-KHTC ngày 04/9/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông
II	Chi phí tư vấn	Gtv = Gtv1 + Gtv2 + Gtv3 + Gtv4	11.000.000	1.100.000	12.100.000	
1	Chi phí tư vấn lập Hồ sơ mời thầu	Gtv1 =0,2%*Gtb (Mức tối thiểu 3.000.000 đồng)	3.000.000	300.000	3.300.000	Khoản 4 Điều 12 NĐ 24/2024/NĐ-CP
2	Chi phí tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu	Gtv2 =0,2%*Gtb (Mức tối thiểu 3.000.000 đồng)	3.000.000	300.000	3.300.000	Khoản 5 Điều 12 NĐ 24/2024/NĐ-CP
3	Chi phí tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu	Gtv3 =0,1%*Gtb (Mức tối thiểu là 2.000.000 đồng)	2.000.000	200.000	2.200.000	Khoản 4 Điều 12 NĐ 24/2024/NĐ-CP
4	Chi phí tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Gtv4 =0,1%*Gtb (Mức tối thiểu là 3.000.000 đồng)	3.000.000	300.000	3.300.000	Khoản 6 Điều 12 NĐ 24/2024/NĐ-CP

PHỤ LỤC 03
BẢNG DỰ TOÁN CHI TIẾT

Dự toán: Nâng cấp, duy trì bản quyền thiết bị tường lửa, phần mềm chống virus, phần mềm sao lưu dữ liệu
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SCT ngày tháng 11 năm 2024 của Sở Công Thương Gia Lai)

Số TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Phần Cứng				65.458.800
1	Thiết bị tường lửa Sophos XGS 2100	Bộ	1	65.458.800	65.458.800
	- Thương hiệu: Sophos - Xuất xứ: Đài Loan - Thông lượng tường lửa: 30.000 Mbps - Thông lượng IMIX: 16.500 Mbps - Độ trễ Firewall (64 byte UDP) 6 us - Thông lượng IPS: 6.000 Mbps - Thông lượng bảo vệ khỏi các mối nguy hại (Threat Protection): 1.250 Mbps - Thông lượng NGFW: 5.200 Mbps - Kết nối đồng thời: 6.500.000 - Số kết nối mới mỗi giây: 134.700 - Thông lượng IPsec VPN: 17.000 Mbps - Số lượng kết nối SSL VPN 2500 - Thông lượng kiểm tra SSL/TLS: 1.100 Mbps - Kết nối đồng thời SSL/TLS: 18,432 - CPU/Memory x86 AMD CPU / 8 GB (2400) DDR4 - Tích hợp đĩa cứng HDD/SSD Integrated min. 120 GB SATA-III SSD - Số lượng cổng giao tiếp mạng 8 x GbE copper 2 x SFP fiber*				

Số TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	- Tính năng Firewall sẵn có: Stateful Firewall, Networking and SD-WAN, Wireless, VPN, Reporting (7-day) - Cổng kết nối quản lý: + 1 x RJ45 MGMT + 1 x COM RJ45 + 1 x Micro-USB (cable incl.) - Cổng kết nối I/O: + 2 x USB 3.0 (front) + 1 x USB 2.0 (rear) - Kích cỡ thiết bị : 1U - Nguồn: + Internal auto-ranging AC-DC 100-240VAC, 3-6A@50-60 Hz + External Redundant PSU Option - Nguồn cho PoE: 76 W/260 BTU/hr (max.) - Chứng nhận sản phẩm: CB, CE, UKCA, UL, FCC, ISCED, VCCI, KC, RCM, NOM, Anatel, CCC, BSMI, TEC, SDPPI				
II	Phần mềm (1+2+3)				202.341.320
1	Phần mềm cho Thiết bị tường lửa Sophos XGS 2100 - Bản quyền 3 năm	Phần mềm	1	150.875.320	150.875.320
	- Thương hiệu: Sophos - Xuất xứ: Anh - Base License: Networking, Wireless, Xstream Architecture, Unlimited Remote Access VPN, Site-to-Site VPN, reporting - Network Protection: Xstream TLS and DPI engine, IPS, ATP, Security Heartbeat, SD-RED VPN, reporting				

Số TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	- Web Protection: Xstream TLS and DPI engine, Web Security and Control, Application Control, reporting - Enhanced Support: 24/7 support, feature updates, advanced replacement hardware warranty for term				
2	<i>Phần mềm Kaspersky Plus (1 thiết bị) - Bản quyền 1 năm</i>	<i>Phần mềm</i>	<i>35</i>	<i>300.000</i>	<i>10.500.000</i>
	- Thương hiệu: Kaspersky - Xuất xứ: Nga - Chống Virus, diệt Virus theo thời gian thực - Phát hiện mối đe dọa tức thì - Duyệt Web an toàn - Phát hiện liên kết độc hại - Chống Hacker, Ransomware - Trình chặn tấn công mạng - Quét lỗ hổng ứng dụng				
3	<i>Phần mềm sao lưu dữ liệu Acronis Cyber Protect - Backup Advanced Server Subscription License, 3 Year - Bản quyền 3 năm</i>	<i>Phần mềm</i>	<i>1</i>	<i>40.966.000</i>	<i>40.966.000</i>
	- Thương hiệu: Acronis - Xuất xứ: Thụy Sĩ - Sử dụng 1 license cho 1 Server vật lý - Management Console OS: Windows Server 2019, 2016, 2012/2012 R2, 2008/2008 R2. Windows 10, 8/8.1, 7. Linux with kernel and glibc or later. - Agent OS: Windows Server 2019, 2016, 2012/2012 R2, 2008/2008 R2, 2003/2003 R2. Windows SBS 2011/2008/2003/2003R2. Windows Storage Server 2012/2012R2/2008R2/2008/2003. Windows MultiPoint Server 2012/2011/2010. Linux OS.				

Số TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	- Tính năng: Quản trị qua web-based, khả năng kiểm tra lỗi hỏng bảo mật, triển khai/update nhiều agent từ xa cùng lúc, backup/restore Entire machine/Disk/File/Application, lưu file backup ra nhiều nơi (relication), mã hóa/nén file backup, Universal restore, chuyển backup thành máy ảo, hỗ trợ bootable media, chống mã hóa file (Active Protection), hỗ trợ report, hỗ trợ Clustered Exchange/SQL, phân quyền quản trị, tích hợp với AD, quản trị 1 backup plan cho nhiều máy, instant restore, PXE server for network boot, storage deduplication, quản lý bootable media tập trung, tự động bare-metal recovery, lên lịch thâm định backup, lên lịch backup nhân rộng và duy trì, Acronis Notary, Acronis ASign. - Storage: disks, NAS, SAN, Acronis Cloud Storage, Acronis Secure Zone, Acronis Storage Node, tape drives, autoloaders, libraries. - Cập nhật và hỗ trợ kỹ thuật: Trong thời gian hiệu lực				
Tổng cộng (I+II)					267.800.120
Thuế VAT 10%					6.545.880
Thành Tiền					274.346.000

BẢNG CHI PHÍ LẮP ĐẶT PHẦN CỨNG, CÀI ĐẶT PHẦN MỀM

Số TT	Mã CV	Nội dung công việc	ĐVT	KL	Đơn giá			Thành tiền		
					Vật liệu	N. công	Máy	Vật liệu	N. công	Máy
1	01.08.01.03.01.03	Lắp đặt Firewall (Enterprise và Carrier) > 10 Gbps Firewall	Thiết bị	1	11.140	539.159	18.350	11.140	539.159	18.350
2	01.08.01.03.02.03	Cài đặt Firewall (Enterprise và Carrier) > 10 Gbps Firewall	Thiết bị	1	1.197	899.016	18.350	1.197	899.016	18.350
3	01.08.03.05.03.00	Cài đặt phần mềm chuyên dụng chống Virus cho máy tính	Thiết bị	35	1.197	51.562		41.895	1.804.670	0
								54.232	3.242.845	36.700
Tổng cộng (NC+VL+Máy)										3.333.777